

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 08/8/2019

V/v *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng và ông Trần Đình Đường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐST - DS ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Thế H, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Ph, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã Ph, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: 360 – 7, Hosan – dong, Dalseo – gu, Deagu, Korea (Hàn Quốc).

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khối H, phường Ngh, thị xã C, tỉnh Nghệ An theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2019. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Phan Thế H trình bày: Anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc vào năm 2012. Tháng 5/2014, anh về Việt Nam nghỉ phép thì quen biết

và yêu chị Nguyễn Thị Q. Đến tháng 7/2014, anh quay sang Hàn Quốc làm việc. Cuối tháng 9/2014, anh về phép kết hôn với chị Q. Việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/10/2014. Ngay sau khi kết hôn, anh quay trở lại Hàn Quốc làm việc, vợ chồng thường xuyên liên lạc qua điện thoại với nhau. Năm 2015, anh có về phép một lần. Đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q có ý định sang Hàn Quốc làm việc, anh không đồng ý vì con đang còn nhỏ cần người chăm sóc nuôi dưỡng. Ngày 16/11/2016, chị Q sang Hàn Quốc. Sau khi chị Q sang Hàn Quốc, vợ chồng không sống chung với nhau, chỉ liên lạc với nhau một vài lần và anh có đến thăm chị Q một lần, sau đó không liên lạc nữa. Tháng 9/2018, anh về nước. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, không chăm sóc đến nhau nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q. Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Q có 01 con chung là Phan Thế Gia B, sinh ngày 07/4/2015, hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm về việc ly hôn như sau: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh Phan Thế H đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được hai tháng thì anh H lại đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Do vợ chồng không sống chung với nhau nên xảy ra mâu thuẫn. Anh H không liên lạc về với chị nên được sự đồng ý của bố mẹ anh H, tháng 11/2016 chị sang Hàn Quốc để gần gũi và níu kéo hạnh phúc gia đình. Sau khi sang Hàn Quốc đến nay, vợ chồng chỉ liên lạc với nhau vài lần, chị thấy không thể níu kéo hạnh phúc được. Vợ chồng không hợp nhau và không còn tình cảm với nhau nữa nên anh Phan Thế H làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý. Về con chung: Chị và anh Phan Thế H có 01 con chung như anh H trình bày, hiện con đang ở với anh H. Vì chị đang đi làm kinh tế ở Hàn Quốc để trả nợ nên không thể trực tiếp chăm sóc con. Sau khi về Việt Nam chị có quyền được nuôi dưỡng con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đề nghị được cấp dưỡng theo khả năng của mình. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện hiện nay chị Q đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc, không thể trực tiếp về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn với anh Hà nên đề nghị Tòa án không hòa giải và tiến hành xét xử vắng mặt chị. Chị ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu L là bố đẻ của chị giải quyết về phần con chung của vợ chồng chị và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông tin cho chị biết.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Hữu L trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Q, hiện nay chị Q đang ở Hàn Quốc. Ông đã nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là anh Phan Thế H với bị đơn là chị Nguyễn Thị Q và đã gửi cho chị Q biết. Chị Q đã gửi Bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án, giấy ủy quyền cho ông giải quyết vấn đề nuôi con chung của anh H và chị Q về cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Ông xác nhận lời trình bày, chữ viết, chữ ký, dấu vân tay trong Bản tự khai và giấy ủy quyền chị Q gửi về cho Tòa án đúng là của chị Q con gái ông. Ông đồng ý giao con chung của chị Q và anh H là Cháu Phan Thế Gia Bảo cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như ý kiến của chị Q; đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho chị Q đầy đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Q hiện đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho chị Q thông qua gia đình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do không có điều kiện về nước nên chị Q đã gửi Bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa chị với anh Phan Thế H, giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Lâm giải quyết vấn đề con chung của vợ chồng và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Bản tự khai và giấy ủy quyền của chị Q gửi về cho Tòa án được bố đẻ của chị Q là ông Nguyễn Hữu L và anh Phan Thế H xác nhận những nội dung trình bày của chị Q là hoàn toàn đúng sự thật, chữ viết, chữ ký, dấu vân tay trong các giấy tờ này là của chị Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Hà quay trở lại Hàn Quốc làm việc. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 11/2016, chị Q đi Hàn Quốc. Sau khi chị Q sang Hàn Quốc, vợ chồng chỉ liên lạc với nhau một vài lần và sau đó không còn liên lạc nữa. Tháng 9/2018, anh Hà về nước. Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q không về Việt Nam nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị Q vắng mặt, anh H vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn. Xét thấy, thời gian anh H và chị Q chung sống với nhau rất ngắn. Sau khi chị Q sang Hàn Quốc, vợ chồng cũng không sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị Q không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Phan Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

[3] Về con chung: Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị Q có 01 con chung là Phan Thế Gia B, sinh ngày 07/4/2015. Hiện nay con đang ở với anh H. Anh Hà và ông Nguyễn Hữu L thỏa thuận giao con chung của anh H và chị Q cho anh Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản thân chị Q thừa nhận chị đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp chăm sóc con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Anh Hà không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét. Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phan Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Phan Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phan Thế H và ông Nguyễn Hữu L: Giao con chung của anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị Q là cháu Phan Thế Gia B, sinh ngày 07/4/2015 cho anh Phan Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thế H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phan Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000974 ngày 15/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Phan Thế H, ông Nguyễn Hữu Lâm có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Ph, huyện Ngh;
- Lưu HS-VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ